TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **29**/2024/HS-ST
Ngày 30 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoái

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 290/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Võ H năm 1994tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: 4 N, Phường I, Quận H, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị Ngọc N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 25/8/2020, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (quyết định số 135/2020/QĐ-TA). Ngày 07/11/2021, chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 22/7/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em" (bản án số 141/2015/HSST). Chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 28/10/2017.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022đến nay. (có mặt)

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH T2; địa chỉ trụ sở: B B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Văn H1, sinh năm: 1985; nơi cư trú: F T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo Giấy ủy quyền ngày 05/7/2022). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/7/2022, Trần Võ H2 liên hệ anh Trần Văn H1 (là thành viên góp vốn của Công ty TNHH T2) để xin việc thì được anh H1 nhận vào làm việc tại kho đông lạnh của công ty (địa chỉ: B B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng 08 giờ ngày 05/7/2022, anh H1 kêu H2 chở một đơn hàng gồm: 60 kg đùi gọ bò; 20 kg nạm trắng bò; 20 kg thăn ngoại bò; 19,14 kg sườn bò cắt và 20 kg gân y bò, với tổng trị giá là 15.444.100 đồng. Theo đó, H2 phải chở số hàng này đi giao cho chị Q (không rõ lai lịch) tại chợ H6, Quận E. H2 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda, ASTREA, biển số: 59L3-050.13 chạy đi giao hàng.

Trên đường đi, do cần tiền mua ma túy sử dụng nên H2 nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền bán hàng và xe gắn máy biển số: 59L3-050.13 của công ty. Thực hiện ý định, sau khi giao hàng cho chị Q và nhận số tiền 15.444.100 đồng do chị Q thanh toán, H2 đã điều khiển xe gắn máy biển số: 59L3-050.13 đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết số tiền 15.444.100 đồng. Đối với chiếc xe gắn máy biển số: 59L3-050.13, H2 tiếp tục sử dụng làm phương tiện đi lại. Do không thấy H2 về và không liên lạc được với H2 nên anh H1 gọi điện thoại cho chị Q thì được chị Q cho biết là H2 đã giao hàng và nhận số tiền hàng là 15.444.100 đồng theo hóa đơn. Nghi vấn bị H2 chiếm đoạt xe và số tiền hàng nên anh H1 đến Công an P, Quận H trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 197/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: Xe gắn máy hiệu Honda ASTREA biển số: 59L3-050.13 có giá là 5.000.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận số hàng hóa H2 chiếm đoạt có giá là 15.444.100 đồng. Tổng trị giá tài sản H2 chiếm đoạt của Công ty TNHH T2 là 20.444.100 đồng.

Đến ngày 23/11/2022, H2 đến Công an P1, Quận H đầu thú và giao nộp chiếc xe gắn máy, hiệu Honda ASTREA, biển số: 59L3-050.13.

Quá trình điều tra, Trần Võ H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 USB hiệu Kingston màu xanh, không ghi dung lượng (do anh H1 giao nộp).

- 01 hóa đơn bán hàng ngày 05/7/2022 của Công ty TNHH T3 giá trị đơn hàng là 15.444.100 đồng (do anh H1 giao nộp).

- 01 (một) xe gắn máy Honda ASTREA, biển số: 59L3-050.13, số khung: NC253-03708, số máy: NCE-1201875 (do H2 giao nộp). Qua giám định, xe có số khung và số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe này do ông Trần Văn Ở (cha ruột anh Trần Văn H1) đứng tên đăng ký. Ông Ởkhai ông chỉ đứng tên giùm, thực tế l à xe của công ty TNHH T2, cho nhân viên sử dụng để giao hàng. Ngày 19/02/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe lại cho Công ty TNHH T4

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn H1 đại diện Công ty TNHH T2 đã nhận lại chiếc xe gắn máy biển số: 59L3-050.13 và yêu cầu Trần Võ H2 bồi thường số tiền hàng bị chiếm đoạt là 15.444.100 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-Q8 ngày 18/12/2023Viện kiểm sát nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Võ Hùngvề T1 "Tham ô tài sản" theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Võ Hùngvề T1 "Tham ô tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, Công ty TNHH T2 yêu cầu bồi thường số tiền hàng bị chiếm đoạt là 15.444.100 đồng, đề nghị Hồi đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Bị cáo Trần Võ H2 được Công ty TNHH T5 vào làm việc tại kho đông lạnh của công ty. Lúc 08 giờ ngày 05/7/2022, bị cáo Trần Võ H2 được Công ty TNHH T2 giao nhiệm vụ là đi giao một đơn hàng cho khách gồm: 60 kg đùi gọ bò; 20 kg nạm trắng bò; 20 kg thăn ngoại bò; 19,14 kg sườn bò cắt và 20 kg gân y bò, với tổng trị giá là 15.444.100 đồng. Ngoài ra, Công ty còn giao cho bị cáo quản lý, sử dụng xe gắn máy biển số 59L3-050.13 để làm phương tiện giao hàng. Sau đó, vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo nảy sinh ý định và đã chiếm đoạt số tiền bán hàng cùng chiếc xe gắn máy biển số 59L3-050.13 của Công ty TNHH T4

Căn cứ vào hướng dẫn tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức

vụ, thì việc bị cáo là nhân viên của Công ty TNHH T2, được giao quản lý tài sản là đơn hàng thực phẩm trị giá 15.444.100 đồng và 01 xe gắn máy biển số 59L3-050.13 là trường hợp "*bằng một hình thức khác*", bị cáo được giao thực hiện một nhiệm vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, cụ thể là mang hàng giao cho khách và đã chiếm đoạt số tài sản mà mình có nhiệm vụ quản lý. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 352 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo được xác định là "*người có chức vụ*". Qua đó, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn (quyền quản lý tài sản) của mình để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý là số tiền hàng 15.444.100 đồng và 01 xe gắn máy biển số 59L3-050.13 trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 20.444.100 đồng.

[3] Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Tham ô tài sản" như sau:

"1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

6. Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp N1 gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Võ H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tham ô tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Năm 2015, bị kết án phạt tù, mặc dù không coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tham ô tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy,

Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn H1 là đại diện Công ty TNHH T2 đã nhận lại chiếc xe gắn máy biển số: 59L3-050.13 và yêu cầu bị cáo Trần Võ H2 bồi thường số tiền hàng bị chiếm đoạt là 15.444.100 đồng. Xét thiệt hại của Công ty TNHH T2 là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này cho Công ty TNHH T2, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 USB hiệu Kingston màu xanh và 01 hóa đơn bán hàng ngày 05/7/2022 của Công ty TNHH T2 trị giá 15.444.100 đồng (do anh H1 giao nộp). Xét là tài liệu, chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Võ H2 (ba) năm tù, về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2022

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Võ H2 thường cho Công ty TNHH T2 số tiền 15.444.100 (mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm) đồng. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường, cấp dưỡng theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Võ H2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 772.205 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc